



Phần A. Cơ bản – Củng cố

Bài 1. Cho ba biến cố A, B, C có xác suất lần lượt là 0,35; $\frac{3}{4}$; 12%.

- Sắp xếp ba biến cố theo thứ tự khả năng xảy ra tăng dần.
- Viết xác suất $\frac{1}{4}$ dưới dạng phần trăm.

Bài 2. Tìm xác suất của mỗi biến cố sau:

- Gieo một con xúc xắc: “Số chấm không nhỏ hơn 1”;
- Gieo một con xúc xắc: “Số chấm bằng 9”;
- “Tháng Năm có không quá 31 ngày”.

Bài 3. Tìm xác suất của mỗi biến cố sau:

- Gieo một con xúc xắc cân đối: “Được 3 chấm”;
- Gieo một đồng xu cân đối: “Xuất hiện mặt ngựa”.

Phần B. Thông hiểu – Vận dụng

Bài 4. Một hộp có 7 viên bi đỏ, 4 viên bi xanh và 9 viên bi vàng có cùng kích thước. Lấy ngẫu nhiên một viên bi. Khả năng lấy được viên bi màu nào lớn nhất? Màu nào nhỏ nhất?

Bài 5. Một hộp có 15 tấm thẻ giống nhau ghi các số từ 1 đến 15. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ. Tìm xác suất để rút được thẻ:

- ghi số 10;
- ghi số lớn hơn 15;
- ghi số không lớn hơn 15.

Bài 6. Lớp 7A có 18 bạn nam và 18 bạn nữ. Cô giáo gọi ngẫu nhiên một bạn. Xét hai biến cố A: “Gọi được bạn nam” và B: “Gọi được bạn nữ”.

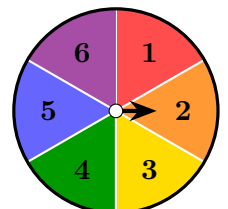
- Hai biến cố A và B có đồng khả năng không? Vì sao?
- Tìm xác suất của A và của B.

Bài 7. Dự báo khả năng có mưa trong bốn ngày: ngày 1: 65%; ngày 2: 0,3; ngày 3: 0,8; ngày 4: $\frac{1}{2}$. Ngày nào có khả năng mưa nhiều nhất, ít nhất?

Phần C. Nâng cao

Bài 8. Vòng quay ở hình bên được chia thành 6 ô bằng nhau ghi các số từ 1 đến 6. Quay một lần. Tìm xác suất để mũi tên dừng ở ô:

- ghi số 5;
- ghi số nhỏ hơn 7;
- ghi số 0.



Bài 9. Trò chơi “Ô cửa bí mật” có 5 ô cửa, phần thưởng được đặt sau một ô cửa. Người chơi chọn ngẫu nhiên một ô. Tìm xác suất người chơi nhận được phần thưởng.

Bài 10. Giải các bài toán:

- Trọng tài tung đồng xu cân đối để chọn sân cho đội A hoặc đội B. Tìm xác suất đội A được chọn sân.
- Ba bạn bốc thăm ba lá thăm giống nhau, trong đó có một lá ghi “Trực nhật”. Tìm xác suất bạn bốc đầu tiên được lá “Trực nhật”.

Phần D. Dành cho học sinh giỏi

Bài 11. Một túi có 2 viên bi đỏ và 2 viên bi xanh cùng kích thước.

- Lấy ngẫu nhiên một viên. Tìm xác suất lấy được bi đỏ.
- Bỏ thêm vào túi 2 viên bi vàng có cùng kích thước với các viên bi trên. Lấy ngẫu nhiên một viên. Tìm xác suất lấy được bi vàng.

Bài 12. Vòng quay chia 8 ô bằng nhau ghi các số từ 1 đến 8.

- Giải thích vì sao hai biến cố “Dừng ở ô số chẵn” và “Dừng ở ô số lẻ” đồng khả năng. Tìm xác suất của mỗi biến cố.
- Gộp các ô thành bốn nhóm $\{1; 2\}$, $\{3; 4\}$, $\{5; 6\}$, $\{7; 8\}$. Tìm xác suất mũi tên dừng ở nhóm $\{1; 2\}$.

—————HẾT—————